

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

Thẩm phán ra quyết định: Ông Trần Hữu Doanh

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463; 466; 468; khoản 1 Điều 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 10 tháng 12 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giữa:

- Người khởi kiện: Chị Đinh Thị M, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình;

- Người bị kiện: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình;

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Chị Đinh Thị M, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình và chị Bùi Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Chị Bùi Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Đinh Thị M số tiền còn nợ trong hợp đồng vay tài sản số tiền là: 38.000.000 đồng, trong đó: Tiền gốc 35.000.000

đồng và tiền lãi 3.000.000 đồng. Phương thức trả nợ, chị Bùi Thị H có nghĩa vụ trả chị Đinh Thị M số tiền còn nợ thành 3 lần. Cụ thể:

- Ngày 25/01/2022 trả số tiền 10.000.000 đồng.
- Ngày 25/3/2022 trả số tiền 14.000.000 đồng.
- Ngày 25/4/2022 trả số tiền 14.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Cơ quan THADS huyện Tân Lạc;
- Lưu Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Hữu Doanh